

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128/2022/HS-ST**

Ngày: 12 - 7 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông TRẦN VĂN CHINH.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông ĐỖ QUANG LÝ;
2. Bà NGUYỄN THỊ MỸ LINH.

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ AN THÀNH, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ LINH - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử hình sự Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST – HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2022/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

PHẠM HOÀNG T; giới tính: Nam; sinh năm: 1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; thường trú: 21/17 ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 21/17 ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Phạm Hoàng S, sinh năm: Không rõ và bà Nguyễn Thị Hoàng D, sinh năm: 1979; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/7/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2021; Nhân thân: Ngày 26/5/2014, bị Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; tạm giữ ngày: 05/01/2022; tạm giam ngày: 11/01/2022 – có mặt.

- Người bị hại: Chị Hà Nguyễn Nhã T, sinh năm: 1995; trú tại: 44 đường số 1, City land, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng D; sinh năm: 1979; địa chỉ: 21/17 ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Lê Hoàng Đ, sinh năm: 1986; trú tại: 20 N, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng T và đối tượng tên Bảo (chưa rõ lai lịch) là bạn quen biết nhau từ trước. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, Bảo rủ T đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Tuấn đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59D2-543.18 chở Bảo qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 06 N, phường H, quận T, Bảo phát hiện chị Hà Nguyễn Nhã T đang đứng sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng do T đã điều khiển xe qua vị trí của chị T nên Bảo nói T quay đầu xe lại. T liền quay đầu xe áp sát trước mặt chị T để Bảo ngồi sau dùng tay trái giật được chiếc điện thoại di động trên rồi tăng ga tẩu thoát được khoảng 2 mét thì Bảo bị người dân nắm áo kéo lại làm cả hai ngã xuống đường nên T bị người dân bắt giữ giao công an phường xử lý. Riêng Bảo chạy bộ đến trước số 131 H, phường H, quận T thì vứt điện thoại di động vừa cướp giật được xuống đường rồi chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá số 197/KL – HĐĐGTS – TTHS ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận T, kết luận điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng trị giá 27.950.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, số Imei 1: 353282627473389, số Imei 2: 353282627726562. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hà Nguyễn Nhã T.

- Thu giữ của Phạm Hoàng T:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu xanh nâu, biển số 59D2-543.18, số máy: JF66E0460089, số khung: RLHJF5818GY519743, Tuấn sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Qua xác minh, xe gắn máy trên do bà Nguyễn Thị Hoàng D (mẹ ruột của T) thường trú: 21/17 ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, bà D cho biết T mượn xe gắn máy đi sinh nhật bạn, bà D không biết T sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy cho bà D;

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean màu xanh, 01 mũ vải màu đen, là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại hiệu Xiaomi, màu xám, số Imei 1: 86572605020364978, số Imei 2: 86572605020365678, là điện thoại T dùng liên lạc cá nhân.

- Thu giữ của anh Lê Hoàng Đ: 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ cướp giật tài sản (kèm hồ sơ vụ án).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng T đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT – VKSQ.TP ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo Phạm Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hà Nguyễn Nhã T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Phạm Hoàng T nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật và các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 04/01/2022, Phạm Hoàng T có hành vi sử dụng xe gắn máy cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax trị giá 27.950.000 đồng của chị Hà Nguyễn Nhã T tại trước nhà số 06 Nguyễn Văn Vịnh, phường H, quận T thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đây vào ngày 17/7/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Nay lại phạm tội “Cướp giật tài sản” hành vi tái phạm nguy hiểm và dùng thủ đoạn nguy hiểm là 2 tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng tên Bảo, người đi cướp giật tài sản cùng bị cáo Tuấn, Tuấn khai quen biết được khoảng 03 ngày ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi lại trả cho bị hại; tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hà Nguyễn Nhã T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, số Imei 1: 353282627473389, số Imei 2: 353282627726562 và 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu xanh nâu, biển số 59D2-543.18, số máy: JF66E0460089, số khung: RLHJF5818GY519743, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho chị Hà Nguyễn Nhã T và đã trả xe cho bà Nguyễn Thị Hoàng D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean màu xanh, 01 mũ vải màu đen, là trang phục bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, đã cũ, không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xét nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xám, số Imei 1: 86572605020364978, số Imei 2: 86572605020365678, là điện thoại T dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội, xét nên trả lại cho bị cáo T.

(Các tài sản trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 37/PNK ngày 26/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ cướp giật tài sản thu giữ của anh Lê Hoàng Đ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) lẽ ra bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Nhưng do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

[2] Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Phạm Hoàng T 04 (bốn) năm tù giam;

Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2022.

[3] Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean màu xanh, 01 mũ vải màu đen.

- Trả cho bị cáo Tuấn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xám, số Imei 1: 86572605020364978, số Imei 2: 86572605020365678.

(Các tài sản trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 37/PNK ngày 26/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ cướp giật tài sản thu giữ của anh Lê Hoàng Đ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an quận T;

- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trần Văn Chính